

UBND TỈNH SƠN LA
**SỞ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: 849/STNMT-VP

V/v đăng tải và xin ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành “Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 17 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật lưu trữ, Luật Công nghệ thông tin, Luật tiếp cận thông tin ... và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4282/UBND-KT ngày 07/11/2022 về việc giao xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là Quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự thảo Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La. Để dự thảo các văn bản được ban hành đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị:

1. Đề nghị Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh đăng tải toàn bộ dự thảo Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, thời gian đăng tải từ ngày 15/3/2023 đến ngày 15/4/2023 để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La. Các ý kiến tham gia góp ý xin gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày **30/3/2023**, bản mềm (file.doc) gửi qua địa chỉ: trungtamthongtintnmt@gmail.com để tổng hợp, tiếp thu và báo cáo UBND tỉnh

(Có dự thảo Tờ trình, Quyết định kèm theo)

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP, Pg, 01b.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phùng Kim Sơn

UBND TỈNH SƠN LA
SỞ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: /TTr-STNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sơn La, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; quy trình các bước xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và các văn bản liên quan; Công văn số 4282/UBND-KT ngày 07/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao xây dựng về việc giao xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là Quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 154/2020 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan, nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Công văn số 4282/UBND-KT ngày 07/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao xây dựng về việc giao xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là Quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở quy định tại Điều 27 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ; ngày 01/11/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La. Quá trình thực hiện Quyết định đã phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương, việc khai thác và sử dụng dữ liệu Tài nguyên và Môi trường đã phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về hồ sơ, dữ liệu thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường, đồng thời phát huy được công dụng của hồ sơ, tài liệu đã lập, giúp các cấp, ngành, các tổ chức, cá nhân có nguồn thông tin, tài liệu cần thiết trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, tuy nhiên, quá trình rà soát có một số nội dung đã bị thay đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo các văn bản quy định hiện hành.

- Về căn cứ pháp lý: Có thay đổi, bổ sung so với văn bản đã ban hành (*Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung; Luật bảo vệ môi trường đã được Quốc hội thông qua và ban hành ngày 17/11/2020 thay thế Luật bảo vệ môi trường năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm*

2020 của Chính phủ về công tác văn thư (Có hiệu lực từ ngày 05/3/2020); Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan, nhà nước (Có hiệu lực từ ngày 25/5/2020); Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường bãi bỏ Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Về nội dung: Ngày 09/7/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan, nhà nước, theo đó, một số nội dung mới được quy định như việc phục vụ quản lý, khai thác, cung cấp, sử dụng thông tin, dữ liệu; quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu; cung cấp, sử dụng dữ liệu mở của cơ quan nhà nước; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân; kinh phí dữ liệu chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước là không thu phí, trừ trường hợp khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục được quy định trong Luật Phí và lệ phí. Các tiêu chuẩn, dữ liệu thông tin đầu và đối với tài liệu lưu trữ điện tử và hệ thống tài liệu lưu trữ điện tử....; ngày 28/02/2022 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã có một số nội dung đã được sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới so với Thông tư 32/2018/TT-BTNMT như: Việc bảo quản tài liệu số, cơ sở dữ liệu; Quy trình cung cấp thông tin, dữ liệu...

Trong bối cảnh hiện nay, với chủ trương đẩy mạnh công tác chuyển đổi số thì việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu trên môi trường điện tử là việc làm rất cần thiết. Bên cạnh đó, việc chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường tạo môi trường, điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng là nhiệm vụ trọng tâm; thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường chủ yếu là dạng số, được lưu trữ trên môi trường điện tử (cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống cơ sở dữ liệu đất lúa Tây Bắc; cơ sở dữ liệu thông tin môi trường và đa dạng sinh học) được quản lý sử dụng trên các phần mềm Vilis 2.0, VDB.LIS, TK05, Envisoft...; Kho dữ liệu điện tử (quản lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ), đang xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước và quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, Khối lượng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường ngày càng lớn, nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu của cộng đồng ngày càng tăng, đa dạng. Việc quản lý và phục vụ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường như hiện nay chưa đáp ứng nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin của xã hội, đồng thời việc thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường một cách kịp thời, đầy đủ, góp phần đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường. Vì vậy, cần phải có định hướng hiện đại hóa việc quản lý và phục vụ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là một yêu cầu khách quan, cấp bách hiện nay. Đảm bảo việc thu thập, tổ chức lưu trữ, bảo quản, cung cấp, khai thác, phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu phải phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, đáp ứng chuẩn về cơ sở dữ liệu, các tiêu

chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, chuyên ngành và định mức kinh tế - kỹ thuật đáp ứng yêu cầu bảo quản, sử dụng lâu dài, thuận tiện và hiệu quả, hướng tới Chính phủ số.

Qua rà soát, việc xây dựng Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La không gây ra bất cập xong chưa đầy đủ theo quy định tại các văn bản hiện hành, cần phải cập nhật bổ sung các nội dung mới để đảm bảo tính phù hợp cũng như tính chính xác của các văn bản quy phạm pháp luật.

Xuất phát từ những phân tích trên, nhằm đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật và thực tiễn của địa phương, việc kịp thời ban hành Quyết định Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La (*thay thế Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019*) là rất cần thiết, phù hợp với quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Kịp thời rà soát và ban hành văn bản quy phạm pháp luật Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La (*thay thế Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019*) đảm bảo trình tự, nội dung, quy cách, đúng thẩm quyền theo quy định.

2. Quan điểm chỉ đạo

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Xác định rõ nội dung, bố cục, tên gọi, hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật, không gây chồng chéo, vướng mắc trong hệ thống pháp luật và công tác tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó nêu cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Quyết định được xây dựng phù hợp với các quy định hiện hành về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường và Công nghệ thông tin cũng như việc quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu. Nội dung quyết định quy định những nguyên tắc chung, những hành vi bị cấm trong công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Sơn La, quy định cụ thể quy trình đồng thời làm rõ trách nhiệm của các Sở, ngành, UBND các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Thống nhất việc quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh. Thực hiện thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh thông qua các phần mềm chuyên dụng; bảo quản tài liệu số, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, tiến tới hiện tích hợp cơ sở dữ liệu tài

nguyên và môi trường với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho các ngành, các lĩnh vực khai thác, sử dụng góp phần phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; phục vụ cộng đồng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường nói riêng, tỉnh Sơn La và cả nước nói chung.

Từ những quan điểm trên, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng dự thảo Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trên địa hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản QPPL theo quy định tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và theo Hướng dẫn của Sở Tư pháp tại văn bản số 205/STP-XDKT&TDTHPL ngày 02 tháng 3 năm 2022 về hướng dẫn quy trình rà soát văn bản QPPL.

Trên cơ sở rà soát văn bản QPPL, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho phép Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là Quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh tại Công văn số 4282/UBND-KT ngày 07/11/2022

Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng xong dự thảo Quyết định và ban hành Công văn số .../STNMT-CNTT ngày ...3/2023, về việc đăng tải và xin ý kiến tham gia vào dự tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định ban hành “Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La” của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và đề nghị Trung tâm Thông tin tỉnh đăng tải xin ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đối với dự thảo quyết định “*Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La*” đảm bảo thời gian theo quy định.

Đến hết ngày .../4/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận được ... ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, trong đó có ý kiến nhất trí với dự thảo; ý kiến tham gia. Có lượt người xem văn bản trên cổng thông tin điện tử của tỉnh ... ý kiến góp ý. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, tổng hợp, báo cáo tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số/BC-STNMT ngày ...4/2023, hoàn thiện dự thảo quyết định “*Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La*” trình Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số .../STNMT-VP ngày .../5/2023.

Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày ...5/2023 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện văn bản dự thảo trình phiên họp UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo văn bản gồm 4 Chương với 23 Điều, trong đó

Chương I: Quy định chung có 06 Điều (từ Điều 01 đến Điều 06)

Chương II: Quản lý vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường có 05 Điều (từ Điều 07 đến Điều 11)

Chương III: Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường có 06 Điều (từ Điều 12 đến Điều 17)

Chương IV: Tổ chức thực hiện có 06 điều (từ Điều 18 đến Điều 23)

2. Nội dung cơ bản

Quy định cơ quan tham gia quản lý, khai thác, sử dụng, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, các yêu cầu chuẩn hoá thông tin khi cập nhật vào cơ sở dữ liệu. Quy định nguyên tắc quản lý, khai thác, sử dụng, những hành vi bị cấm, trách nhiệm kiểm duyệt dữ liệu khi cập nhật cơ sở dữ liệu; bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện công tác quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

(Có dự thảo văn bản gửi kèm)

Trên đây là Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo: (1). Dự thảo Quyết định ban hành “Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La”. (2). Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. (3). Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đc Đặng Ngọc Hậu – PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, CNTT, VPS, 10 b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phùng Kim Sơn

Số: /2023/QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu
tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật năm 2020;*

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính
phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính
phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên
và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính
phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan, nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế -
kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài
nguyên và môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
TTr-STNMT ngày tháng năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2023 và thay thế Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Báo Sơn La;
- Lưu VT, KT, Hiệu 150b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ

**Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La; trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

2. Các nội dung không quy định tại quy chế này thì thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường vào mục đích hợp pháp trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Trường hợp Điều ước quốc tế có quy định khác với Quy chế này thì thực hiện theo các quy định hiện hành của Điều ước quốc tế.

Điều 3. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La là cơ sở dữ liệu tích hợp, tập hợp từ thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Sơn La do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, cập nhật, vận hành, lưu trữ, quản lý, bao gồm:

a) Cơ sở dữ liệu đất đai;

b) Cơ sở dữ liệu tài nguyên nước;

c) Cơ sở dữ liệu môi trường;

d) Cơ sở dữ liệu địa chất và khoáng sản;

đ) Cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ;

e) Cơ sở dữ liệu viễn thám;

g) Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu;

h) Cơ sở dữ liệu về kết quả thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, giải quyết bồi thường thiệt hại về tài nguyên và môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết;

i) Cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về tài nguyên và môi trường;

k) Cơ sở dữ liệu về hồ sơ, kết quả của các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về tài nguyên và môi trường;

l) Cơ sở dữ liệu về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường khác theo quy định của pháp luật

2. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La phải phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sơn La; được xây dựng và kết nối, chia sẻ trên môi trường điện tử phục vụ quản lý, khai thác, cung cấp, sử dụng thông tin, dữ liệu thuận tiện, hiệu quả, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu

1. Việc quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La phải đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 và Điều 35, 37, 38, 39 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

2. Việc quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước phải tuân thủ quy định tại Điều 9 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan, nhà nước.

3. Việc cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước phải tuân thủ theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan, nhà nước.

4. Việc sử dụng dữ liệu mở của cơ quan Nhà nước phải tuân thủ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan, nhà nước.

Điều 5. Các hành vi nghiêm cấm

1. Truy cập vào Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường bằng tài khoản của người khác.

2. Để cho người khác sử dụng tài khoản của mình để truy cập vào Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

3. Truy cập vào Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường để thực hiện các công việc không được giao.

4. Sửa đổi, xóa bỏ thông tin trong cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trái quy định, làm biến dạng giao diện, làm sai lệch hệ thống quản trị, thay đổi cấu trúc dữ liệu hay bất kỳ hành vi nào khác tác động đến hoạt động hay thông tin có trong cơ sở dữ liệu.

5. Sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường vào những mục đích trái pháp luật, mục đích khác không phục vụ cho hoạt động của tổ chức mình hay hoạt động quản lý nhà nước.

6. Tiết lộ trái pháp luật các thông tin về cá nhân, tổ chức, tài sản, và các thông tin khác mà mình biết được trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

7. Vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ đối với Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

8. Những hành vi vi phạm pháp luật khác.

Điều 6. Kinh phí xây dựng, cập nhật và vận hành; phí khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Kinh phí xây dựng, cập nhật và vận hành cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường do Nhà nước quản lý được ngân sách tỉnh bố trí trong kinh phí chi cho sự nghiệp tài nguyên và môi trường hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Phí khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trích suất từ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về phí.

3. Dữ liệu chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước là không thu phí, trừ trường hợp khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục được quy định trong Luật Phí và lệ phí.

Chương II QUẢN LÝ VẬN HÀNH CƠ SỞ DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 7. Thiết lập và hướng dẫn vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh, hướng dẫn cho các đơn vị có liên quan vận hành, cập nhật thông tin cho hệ thống làm cơ sở phục vụ các tổ chức, cá nhân khai thác cơ sở dữ liệu, gồm:

1. Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng mô hình triển khai đã được phê duyệt, hướng dẫn các đơn vị có liên quan đưa hệ thống vào vận hành khai thác:

a) Thiết lập hạ tầng bao gồm hệ thống máy chủ, đường truyền, hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng mô hình triển khai đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức đào tạo, triển khai hướng dẫn sử dụng hệ thống cho các đơn vị có liên quan đến vận hành khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu.

c) Hệ thống Công nghệ thông tin (*máy chủ, hệ thống mạng, phần mềm ứng dụng ...*) phục vụ vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường đặt tại Trung

tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường được đảm bảo hoạt động, vận hành liên tục, thông suốt 24/24 giờ mỗi ngày.

2. Thiết lập cơ sở dữ liệu ban đầu cho hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh:

Tổ chức kiểm tra các cơ sở dữ liệu do các đơn vị tư vấn thi công xây dựng. Yêu cầu các đơn vị làm nhiệm vụ xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu phải có trách nhiệm kiểm tra, rà soát lại toàn bộ thông tin đã được phát hiện, chỉnh sửa và cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

3. Ngay sau khi hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu, phải tổ chức đưa hệ thống vào vận hành, đảm bảo các biến động tiếp theo được thực hiện trực tiếp trên hệ thống cơ sở dữ liệu thông qua hệ thống phần mềm ứng dụng.

4. Việc vận hành cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được sử dụng thống nhất theo đúng mô hình triển khai đã được phê duyệt.

Điều 8. Yêu cầu đối với dữ liệu được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

Tất cả các dữ liệu trước khi được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phải được kiểm tra, đánh giá, xử lý theo quy định. Tùy theo loại dữ liệu, cấp độ dữ liệu, hình thức, đặc điểm, tính chất của dữ liệu, mức độ xử lý và cấp độ phổ biến để cập nhật các dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cho hợp lý, khoa học, bảo đảm chính xác, thuận tiện và hiệu quả trong quản lý, khai thác và sử dụng, bảo đảm yêu cầu bảo mật, an toàn dữ liệu.

Việc cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phải thông qua các phần mềm chuyên dụng. Nghiêm cấm việc sử dụng các phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu hoặc các phần mềm khác có chức năng tương đương để cập nhật, thay đổi cấu trúc cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

1. Đối với kết quả của các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về tài nguyên và môi trường: Dữ liệu được cập nhật là toàn bộ hồ sơ kết quả nộp lưu theo quy định về quản lý các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ.

2. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về tài nguyên và môi trường; các quy hoạch, kế hoạch; số liệu kết quả thống kê, tổng hợp, báo cáo; số liệu, kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá: Dữ liệu được cập nhật là các văn bản, tài liệu, hồ sơ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, ban hành, phê duyệt (có đóng dấu xác nhận).

3. Đối với kết quả cấp, gia hạn, thu hồi các loại Giấy phép và các nội dung liên quan đến cấp phép: Dữ liệu được cập nhật là toàn bộ hồ sơ và quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Đối với dữ liệu về kết quả giải quyết bồi thường thiệt hại, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo: Dữ liệu được cập nhật là toàn bộ hồ sơ vụ việc và việc thực hiện quyết định giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Đối với các dữ liệu tài nguyên và môi trường khác: Dữ liệu được cập nhật là toàn bộ hồ sơ liên quan trong quá trình giải quyết đến khi hoàn thành.

6. Tiêu chuẩn, dữ liệu thông tin đầu vào đối với tài liệu lưu trữ điện tử: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

7. Hệ thống tài liệu lưu trữ điện tử tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 9. Cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, có trách nhiệm:

1. Kiểm soát, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính, cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai. Vận hành cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định hiện hành.

3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thu thập, thu nhận cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ khai thác, cung cấp cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Thực hiện các giải pháp về sao lưu, dự phòng bảo đảm tính nguyên vẹn, an toàn của Cơ sở dữ liệu. Nếu thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường hư hỏng, bị phá hủy do các hành vi trái phép cần có cơ chế bảo đảm phục hồi được thông tin, dữ liệu.

5. Việc bảo quản tài liệu số, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 10. Trách nhiệm kiểm duyệt dữ liệu khi được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm kiểm duyệt các thông tin được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu và đảm bảo lưu vết (log) hệ thống của toàn bộ các quá trình cập nhật dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu theo quy định; tính chính xác, độ tin cậy của các thông tin được lưu trữ, khai thác và sử dụng trong cơ sở dữ liệu.

2. Đơn vị được giao trực tiếp cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu phải thực hiện cập nhật vào cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thường xuyên thông qua các phần mềm chuyên dụng; tổ chức quản lý, lưu trữ, bảo quản cơ sở dữ liệu đã cập nhật. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật đối với các phần dữ liệu được phân công cập nhật. Định kỳ ba tháng một lần sao lưu dữ liệu tài nguyên và môi trường trên đĩa cứng, ổ cứng di động, đĩa quang (CD, DVD) và lưu trữ theo quy trình quy phạm kỹ thuật, bảo mật và an toàn theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, có các biện pháp tổ chức, quản lý, vận hành, nghiệp vụ và kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu, an toàn máy tính và an ninh mạng đối với hệ thống lưu trữ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

2. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La phải được phân loại theo cấp độ an toàn hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường Sơn La có trách nhiệm chủ trì phối hợp với quản trị mạng, cơ quan chuyên môn về an toàn thông tin thực bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt. Tổ chức phân quyền truy cập dữ liệu, sử dụng các chức năng của hệ thống phần mềm cho các cơ quan đơn vị và các cá nhân, tổ chức có liên quan theo chức năng nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

Chương III

KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 12. Hình thức khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu

Việc khai thác và sử dụng dữ liệu từ hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện truy cập trực tiếp vào hệ thống cơ sở dữ liệu, thông qua hệ thống phần mềm ứng dụng trên hạ tầng mạng LAN, WAN, hoặc hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh. Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường quản lý, lưu trữ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.

2. Khai thác và sử dụng thông tin trên mạng Internet được thực hiện thông qua Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La; các Trang cung cấp thông tin chuyên ngành, Trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành được phép kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

3. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu đối với cơ quan quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường gửi trực tiếp tại cơ quan quản lý hoặc theo đường bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.

4. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu bằng hình thức hợp đồng giữa đơn vị quản lý thông tin, dữ liệu và bên khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật.

5. Đối với hồ sơ, dữ liệu đất đai: Ngoài việc khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu bằng phiếu, văn bản yêu cầu hoặc hợp đồng, có thể thực hiện tra cứu trực tuyến thông tin đất đai qua mạng internet, cổng thông tin đất đai, dịch vụ tin nhắn SMS; Trích lục bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính; Sao thông tin chiết xuất từ cơ sở dữ liệu đất đai vào thiết bị nhớ.

6. Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường được trích xuất từ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc danh mục tài liệu bí mật nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Trường hợp pháp luật quy định việc cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu phải được phép của cơ quan có thẩm quyền thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải làm thủ tục xin phép theo quy định và chỉ được thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

7. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được phép sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm vận hành hệ thống theo đúng quy định, đảm bảo an ninh an toàn dữ liệu và tính bảo mật của hệ thống:

a) Chỉ sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu, truy xuất dữ liệu từ hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trong phạm vi cho phép và phục vụ vào các mục đích theo đúng quy định.

b) Ban hành các quy tắc hành chính trong nội bộ đơn vị về các bí mật, hoạt động liên quan đến hệ thống cơ sở dữ liệu trong phạm vi được phân công của đơn vị. Quy định rõ trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân trong các trường hợp xảy ra mất dữ liệu, hỏng hóc hệ thống hoặc lộ thông tin từ hệ thống cơ sở dữ liệu.

Điều 13. Trình tự, thủ tục khai thác và sử dụng dữ liệu

Cơ quan quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19, Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 14. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ khi tham gia khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu được cấp quyền truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu, cụ thể:

1.1. Cấp tài khoản cho người sử dụng

Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các phòng, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ cấp tài khoản cho người sử dụng (*theo văn bản đề nghị của đơn vị sử dụng hệ thống*) gồm các phòng chuyên môn thuộc Sở, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, công chức địa chính các xã, phường, thị trấn.

- Mọi tài khoản được cấp phải được định danh đến từng người dùng cụ thể.
- Mỗi cá nhân được cấp không quá một tài khoản để đăng nhập vào phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống file bản đồ địa chính dùng chung.
- Trường hợp có yêu cầu thay đổi về quyền của tài khoản thì trường các đơn vị được cấp tài khoản phải có văn bản đề nghị gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, quyết định.
- Những đơn vị khác được Sở giao nhiệm vụ thực hiện các dự án liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, tài khoản chỉ được cấp khi kế hoạch thi công đã phê duyệt.

1.2. Tài khoản cấp cho người sử dụng được phân thành 03 loại:

- Tài khoản sử dụng để đọc (xem);
- Tài khoản sử dụng để đọc, xem và cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường;
- Tài khoản chỉnh sửa, thiết lập hệ thống.

Tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ của từng Phòng, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan sẽ được cấp tài khoản thích hợp như trên và được cấp quyền truy cập vào thành phần cơ sở dữ liệu đúng với chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Sử dụng và bảo quản tài khoản

- Người dùng có trách nhiệm bảo quản tài khoản theo các quy định về an toàn, an ninh thông tin.
- Trường hợp thất thoát tài khoản làm xảy ra thiệt hại liên quan đến cơ sở dữ liệu Tài nguyên và Môi trường, người sở hữu tài khoản đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các phòng, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ theo dõi, quản lý, báo cáo và đề xuất xử lý đối với các tài khoản đã cấp theo quy định.

1.4. Khóa tài khoản

a) Các tài khoản bị khóa trong các trường hợp sau đây:

- Tài khoản không sử dụng quá một tháng;
- Tài khoản mới cấp nhưng trong vòng một tuần không đổi mật khẩu;

- Tài khoản sử dụng mật khẩu yếu (mật khẩu có dạng 123456, abcd hoặc trùng tên với tài khoản ...);

- Tài khoản bị phát hiện thất thoát;

- Tài khoản sử dụng để cập nhật dữ liệu công trình, khi công trình đã nghiệm thu.

b) Trường hợp đơn vị được cấp tài khoản có nhân viên nghỉ hoặc điều chuyển công tác mà công việc không cần thiết phải sử dụng tài khoản đã cấp, Thủ trưởng các đơn vị phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, quyết định khoá tài khoản.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp quyền truy cập có trách nhiệm truy cập đúng địa chỉ, mã khóa; không được làm lộ địa chỉ, mã khóa truy cập đã được cấp.

3. Cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm:

a) Bảo đảm cho tổ chức, cá nhân truy cập thuận tiện; có công cụ tìm kiếm thông tin, dữ liệu dễ sử dụng và cho kết quả đúng nội dung cần tìm kiếm.

b) Bảo đảm khuôn dạng thông tin, dữ liệu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định để dễ dàng tải xuống, hiển thị nhanh chóng và in ấn bằng các phương tiện điện tử phổ biến.

4. Trường hợp tạm ngừng cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên môi trường mạng, cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm:

a) Thông báo công khai chậm nhất là 07 ngày làm việc trước khi chủ động tạm ngừng cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên mạng để sửa chữa, khắc phục các sự cố hoặc nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin; nội dung thông báo phải nêu rõ khoảng thời gian dự kiến phục hồi các hoạt động cung cấp thông tin, dữ liệu, dịch vụ có liên quan trên môi trường mạng, trừ trường hợp bất khả kháng.

b) Tiến hành các biện pháp khắc phục sự cố.

Điều 15. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của các tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân được quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định.

a) Đối với khai thác dữ liệu theo cách chia sẻ dữ liệu mặc định: cơ quan khai thác dữ liệu thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 35 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

b) Đối với khai thác dữ liệu theo cách chia sẻ dữ liệu đặc thù: cơ quan khai thác dữ liệu phối hợp với đơn vị quản lý Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Điều 37, Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

2. Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quyết định 32/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng đều phải trả phí, chi phí khai thác dữ liệu và sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy định này.

Điều 16. Cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu

1. Việc cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quyết định 32/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Quy trình cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 39, Điều 40 Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu

Tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La có trách nhiệm sau đây:

1. Tuân thủ các nguyên tắc khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Các tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La có trách nhiệm thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 52 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan, nhà nước và Điều 18 Quyết định 32/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Trường hợp thực hiện khai thác, sử dụng dữ liệu có liên quan đến bên thứ ba thì bên thứ ba phải thực hiện các cam kết, thỏa thuận về khai thác, sử dụng dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm giúp UBND tỉnh Sơn La quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh, cụ thể:

1. Tổ chức, quản lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu, cổng thông tin tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa các cơ sở dữ liệu trong tỉnh, các tỉnh, thành phố và các bộ, ngành.
2. Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.
3. Tiếp nhận, xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường; tổ chức quản lý, lưu trữ, bảo quản, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tại Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường. Tổ chức công bố thông tin, dữ liệu trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; phối hợp công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa các cơ sở dữ liệu của tỉnh, các tỉnh, thành phố khác và các Bộ ngành Trung ương.
4. Tổ chức cấp, theo dõi tài khoản truy cập cho cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; khóa và xử lý người được cấp tài khoản nếu vi phạm.
5. Tổ chức, hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; tiến hành theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.
6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập dự toán kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm trên địa bàn tỉnh.
7. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng mô hình triển khai đã được phê duyệt.
8. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan để tiếp nhận, xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường; xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu; cung cấp dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân theo quy định; ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu về tài nguyên và môi trường; thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh theo quy định.
9. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được UBND tỉnh phê duyệt; tổ chức khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường phục vụ quản lý nhà nước theo quy định; phục vụ công tác giải quyết thanh tra, kiểm tra, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, đào tạo và giáo dục...
10. Định kỳ hàng năm gửi báo cáo tình hình thu thập, quản lý, khai thác và

sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

11. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; Hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm, quyền hạn của Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La

1. Tham mưu thực hiện chương trình, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa các cơ sở dữ liệu tỉnh Sơn La, các tỉnh, thành phố khác và các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Hỗ trợ quản lý, duy trì, lưu trữ Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh hoạt động hiệu quả 24/24h.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức xây dựng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hỗ trợ việc thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho các ngành, các lĩnh vực khai thác, sử dụng.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hàng năm tổng hợp, bố trí nguồn kinh phí thường xuyên cho nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn xây dựng kinh phí; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kinh phí khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường;

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thu, nộp, quản lý, sử dụng kinh phí khai thác dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

Điều 22. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này; kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng thông tin trên mạng Internet thông qua Cổng thông tin điện tử tỉnh hoặc Trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân có dữ liệu tài nguyên và môi trường (*được tạo lập từ nguồn vốn ngân sách nhà nước*) có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu cho các cơ quan đang lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định để tích hợp vào cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường nhằm thống nhất trong quản lý khai thác và công bố thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

3. Kịp thời gửi văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị cấp, thay đổi hoặc khóa tài khoản đối với người sử dụng thuộc đơn vị mình theo quy định.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh